

Bản án số: 72/2018/HSST
Ngày 27 tháng 7 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Văn Thịnh
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Nguyên Hồng; Bà H1 Thị Thu
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mai Sơn.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/HS-ST ngày 9/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXX ngày 12/7/2018 đối với các bị cáo sau:

1. Hà Văn H. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19.02.1972. Nơi sinh: Huyện A, tỉnh A1. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Tiểu khu 8, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 06/10.

Con ông: Hà văn C, đã chết và bà Hà Thị C1, sinh năm 1948. Hiện đang cư trú tại xã A2, huyện A, tỉnh A1. Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Bị cáo có 03 con, lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 6 tuổi.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 23.3.2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lèo Văn H1. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11.01.1990. Nơi sinh: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản Z, xã Z1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông: Lèo Văn S, sinh năm 1967 và bà Lèo Thị S1, sinh năm 1972. Hiện đang cư trú tại bản V, xã V1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 23.3.2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Trú quán : Tiểu khu 8, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 03.3.2018 Hoàng Văn H đang đứng ở nhà của mình tại tiểu khu 8, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn thì thấy người đàn ông tên G đi xe máy nhãn hiệu HONDA Wave từ hướng bản Hong Sà xã Nà Bó đi qua nhà H. H nảy sinh ý định mua ma túy sử dụng và bán kiếm lời nên H gọi G lại và hỏi mua ma túy, G đồng ý và hẹn giao ma túy cho H ở khu vực nương bản Hong Sà. Sau đó G điều khiển xe đi trước, khoảng 5 phút sau, H mang theo 1.500.000VNĐ điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 26B1- 47122 đến chỗ hẹn chờ G. Khoảng 10 phút sau G điều khiển xe máy dừng hướng bản Pá Đông, xã Nà Bó đến đưa cho H 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 01 gói nilon màu xanh chứa 30 viên H phiến (01 viên màu xanh, 29 viên màu H) và 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ bên trong chứa heroin, G nói giá là 1.500.000VNĐ, H đồng ý đưa tiền cho G và cầm gói ma túy cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Sau khi về đến nhà H cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Sau khi về đến nhà H cất giấu gói ma túy vào túi quần treo trong nhà nhằm mục đích để sử dụng dần và bán kiếm lời.

Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 19.3.2018 Lèo Văn H1 gọi điện thoại cho H hỏi mua 02 viên H phiến, H đồng ý và hẹn gặp H1 tại khu đất trống thuộc tiểu khu 8 xã Nà Bó để giao ma túy. H mang theo số ma túy đã mua được điều khiển xe đến chỗ hẹn và thấy H1 đang đứng chờ. H lấy 02 viên H phiến trong tổng số 30 viên H phiến đã mua gói lại trong mảnh nilon màu xanh (xé từ túi nilon ban đầu) đưa cho H1 và nói giá 100.000VNĐ/1 viên. H1 đồng ý rồi lấy 100.000VNĐ đưa cho H và nói nợ lại 100.000VNĐ, H đồng ý. Sau đó H1 mang số ma túy vừa mua về nhà sử dụng hết. Từ ngày 19.3.2018 đến ngày 23.3.2018 H sử dụng hết 13,5 viên H phiến và một phần heroin bằng hình thức hít. Đến 10 giờ ngày 23.3.2018 H1 gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy. H đồng ý và hẹn giao ma túy cho H1 tại chỗ hẹn lần trước rồi mang ma túy điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1- 47122 đến. Khi gặp H, H1 hỏi mua 03 viên H phiến, H đồng ý và lấy 03 viên H phiến trong số 14,5 viên còn lại rồi xé 02 mảnh nilon từ túi nilon ban đầu gói thành 02 gói, 01 gói chứa 01 viên, 01 gói chứa 02 viên rồi đưa cho H1. H1 cầm lấy rồi đưa cho H 300.000VNĐ và nói vẫn nợ 100.000VNĐ lần trước. H cầm 300.000VNĐ cất vào túi quần sau bên phải đang mặc, cất giấu số ma túy còn lại vào túi quần trước bên trái đang mặc rồi đi về nhà, còn H1 cầm theo số ma túy vừa mua được điều khiển xe máy SYM không có biển kiểm soát đi tìm nơi sử dụng. Khi H1 đi đến khu vực nhà hoang thuộc

tiểu khu 7, xã Nà Bó, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 02 gói được gói nilon màu xanh, 01 gói chứa 01 viên nén màu H, 01 gói chứa 02 viên nén màu H trên bề mặt mỗi viên có chữ WY, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 màu đen kèm theo sim và 01 xe máy nhãn hiệu SYM không có biển kiểm soát.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Hà Văn H, qua kiểm tra thu giữ tại túi quần trước bên trái của H đang mặc 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 01 gói được gói bằng nilon màu xanh chứa 01 viên nén màu xanh, 10 viên nén màu H trên bề mặt mỗi viên có chữ WY và 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ chứa 01 phần viên nén màu H nghi là ma túy tổng hợp và chất bột nén màu trắng nghi là heroin. Thu giữ tại túi quần sau của H đang mặc 1.860.000VNĐ, tại túi áo khoác trong bên trái H đang mặc 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu trắng, thu tại ngăn tủ bên trái ngoài phòng khách nhà H số tiền 5.000.000VNĐ, tại ngăn tủ bên trái ngoài phòng khách là 4.290.000VNĐ, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 26B1- 47122, 01 chai nhựa có gắn 01 ống tròn bằng nhôm trên thân trai. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Hà Văn H để điều tra làm rõ.

Ngày 23.3.2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định số ma túy của Lèo Văn H1 và Hà Văn H. Kết quả: Tổng khối lượng 03 viên nén thu giữ của Lèo Văn H1 là 0,32gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M1, M2 làm mẫu giám định. Tổng khối lượng 11 viên nén thu giữ của Hà Văn H là 1,14gam, trích rút 0,65gam ký hiệu M3, M4, khối lượng một phần viên nén màu H thu giữ của Hà Văn H là 0,05gam trích rút toàn bộ mẫu giám định ký hiệu M5. Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng thu giữ của Hà Văn H là 0,03gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M6. Toàn bộ mẫu từ M1 đến M6 gửi phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La để giám định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Ngày 31.3.2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra văn bản kết luận giám định số 411/KLMT, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M6 là chất ma túy, loại chất heroin, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,03gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là M1 = 0,2gam, M2= 0,12gam, M3= 0,49gam, M4= 0,1gam, M5= 0,05gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,03gam loại chất heroin và 1,51gam loại chất Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 06/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố Hà Văn H về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lèo Văn H1 về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn H, Lèo Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã khai tại Cơ quan điều tra, nội dung

bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Lèo Văn H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù giam.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lèo Văn H1 từ 16 tháng đến 20 tháng tù giam.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo Hà Văn H và Lèo Văn H1.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon, giấy gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại có khối lượng 0,55gam methamphetamine ký hiệu T1, các mép phong bì đã niêm phong theo đúng quy định và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Mặt trước phong bì ghi "Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng tang vật còn lại T1= 0,55gam (HP) trong vụ án Lèo Văn H1 và Hà Văn H mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen (kèm theo 01 sim), 01 xe máy nhãn hiệu SYM, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy, khung xe đã bị gỡ thu giữ của Lèo Văn H1, 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu trắng (kèm theo 01 sim) thu giữ của Hà Văn H.

Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000VNĐ của bị cáo H do bán ma túy cho bị cáo H1 mà có.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000VNĐ thu giữ của bị cáo H do bán ma túy cho bị cáo H1 mà có.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án số tiền 1.560.000VNĐ đã thu của bị cáo H.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã xử lý tài sản là trả lại cho chủ sở hữu tài sản chị Nguyễn Thị T số tiền 9.420.000VNĐ và 01 chiếc xe máy hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 26B1- 47122.

Về án phí: : Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Căn cứ và các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa các bị cáo Hà Văn H, Lèo Văn H1 đã khai nhận vào ngày 03.3.2018 bị cáo H đã mua 1.500.000VNĐ heroin và methamphetamine của một người đàn ông tên G để sử dụng và bán. Ngày 09 giờ 20 phút ngày 19.3.2018 hai bị cáo đã trao đổi, qua đó bị cáo H đã bán 02 viên H phiến cho H1 với giá 200.000VNĐ, H1 đã trả cho H 100.000VNĐ, còn số tiền 100.000VNĐ H cho H1 nợ. Đến ngày 23.3.2018 bị cáo H lại bán tiếp cho H1 03 viên H phiến với số tiền 300.000VNĐ. Khi bị cáo H1 tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng là ma túy có khối lượng 0,32gam Methamphetamine. Cùng ngày bị cáo Hà Văn H đã bị bắt khẩn cấp và thu giữ tại đồ vật, nhà ở của H 1,19gam methamphetamin và 0,03 gam heroin. Bị cáo H thừa nhận mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng và để bán để thu lời, cụ thể bị cáo đã bán cho bị cáo H1 5 viên H phiến đã thu được số tiền 400.000VNĐ. Bị cáo H1 mua ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy bị cáo Hà Văn H đã bán ma túy 02 lần ma túy cho Lèo Văn H1 với số tiền 500.000VNĐ, thực tế bị cáo đã thu lợi được 400.000VNĐ thì đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lèo Văn H1 mua ma túy của bị cáo H để sử dụng có khối lượng 0,32gam methamphetamine thì đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 06.7.2018 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật.

Nhưng do thiếu rèn luyện, hám lời, các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy, làm cho tệ nạn về ma túy ngày càng lan rộng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*, xét thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo H đã bị bắt buộc đi tập trung cai nghiện bắt buộc vào năm 2009, tuy nhiên sau đó tái nghiện. Bị cáo Lèo Văn H1 chưa qua cai nghiện bắt buộc. Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của hai bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt thỏa đáng, đủ để các bị cáo cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Các bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định. Do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon, giấy gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại có khối lượng 0,55gam methamphetamine ký hiệu T1, các mép phong bì đã niêm phong theo đúng quy định và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng tang vật còn lại T1= 0,55gam (HP) trong vụ án Lèo Văn H1 và Hà Văn H mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 chai nhựa màu trắng có nắp vặn bằng nhựa màu đỏ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen (kèm theo sim), 01 xe máy nhãn hiệu SYM, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy, khung xe đã bị gủi giữ của Lèo Văn H1, 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu trắng (kèm theo sim) thu giữ của Hà Văn H.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000VNĐ đã thu giữ trích trong tổng số tiền 1.860.000VNĐ của bị cáo H và truy thu sung công quỹ Nhà

nước số tiền 100.000VNĐ do bị cáo H thu lợi bất hợp pháp từ việc bán ma túy cho bị cáo H1.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án số tiền 1.560.000VNĐ thu giữ của bị cáo H.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã xử lý tài sản là trả lại cho chủ sở hữu tài sản chị Nguyễn Thị T số tiền 9.420.000VNĐ và 01 chiếc xe máy hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 26B1- 47122.

[7] *Về án phí:* : Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:* Về nguồn gốc ma túy theo bị cáo Hà Văn H khai mua của người nam giới tên là G. Do bị cáo không biết nhân thân cụ thể, việc mua bán ma túy không ai chứng kiến. Do đó không có cơ sở để mở rộng vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Lèo Văn H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn H 07 (bảy) năm tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày 23.3.2018.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lèo Văn H1 16 (mười sáu) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày 23.3.2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng các mảnh nilon, giấy gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại có khối lượng 0,55gam methamphetamine ký hiệu T1, các mép phong bì đã niêm phong theo đúng quy định và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Mặt trước phong bì ghi “Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu cùng tang vật còn lại T1= 0,55gam (HP) trong vụ án Lèo Văn H1 và Hà Văn H mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 chai nhựa màu trắng có nắp vặn bằng nhựa màu đỏ.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280 vỏ màu đen (kèm theo sim), 01 xe máy nhãn hiệu SYM, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy, khung xe đã bị gí thu giữ của Lèo Văn

H1, 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu trắng (kèm theo sim) thu giữ của Hà Văn H.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000VNĐ đã thu giữ trích trong tổng số tiền 1.860.000VNĐ của bị cáo H và truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000VNĐ do bị cáo H thu lợi bất hợp pháp từ việc bán ma túy cho bị cáo H1.

Tạm giữ để bảo đảm thi hành án số tiền 1.560.000VNĐ thu giữ của bị cáo H.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã xử lý tài sản là trả lại cho chủ sở hữu tài sản chị Nguyễn Thị T số tiền 9.420.000VNĐ và 01 chiếc xe máy hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 26B1- 47122.

Về án phí: : Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh